**TIẾT 6. NÓI VÀ NGHE**

**TRÌNH BÀY BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**VỀ MỘT VẤN ĐỀ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

* **Học sinh giới thiệu** được vấn đề nghiên cứu và lí do chọn vấn đề đó
* **Học sinh trình bày** khái quát kết quả nghiên cứu chính ở phần trọng tâm bài nói
* **Học sinh nêu** được thu hoạch bổ ích của bản thân khi tiến hành nghiên cứu về đề tài ở cuối bài nói

**2. Về năng lực: Học sinh vận dụng** năng lực ngôn ngữ để thực hành nói và nghe

**3. Về phẩm chất**: Say mê nghiên cứu, mạnh dạn chia sẻ ý tưởng sáng tạo cho mọi người.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC, HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**2. Thiết bị**: Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | **SẢN PHẨM** |
| **1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG – TẠO TÂM THẾ** **a. Mục tiêu hoạt động**: Tạo tâm thế thoải mái và gợi dẫn cho học sinh về nội dung bài học**b. Nội dung thực hiện**: * GV chiếu video thuyết trình về một bài báo cáo
* HS theo dõi và ghi chú lại những điều cần lưu ý
 |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập** GV chiếu videoLink: <https://www.youtube.com/watch?v=shsENf2clVg>**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**Học sinh theo dõi và ghi chú lại những điều cần lưu ý **Bước 3. Báo cáo, thảo luận** Học sinh chia sẻ **Bước 4. Kết luận, nhận định** Giáo viên dẫn dắt vào bài học | **Gợi ý đáp án**- Chuẩn bị bài báo cáo logic, khoa học- Tự tin thuyết trình - Thay thế phần thuyết trình bằng các bảng biểu hoặc sơ đồ tư duy-…  |
| **2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI****a. Mục tiêu hoạt động**: * **Học sinh giới thiệu** được vấn đề nghiên cứu và lí do chọn vấn đề đó
* **Học sinh trình bày** khái quát kết quả nghiên cứu chính ở phần trọng tâm bài nói
* **Học sinh nêu** được thu hoạch bổ ích của bản thân khi tiến hành nghiên cứu về đề tài ở cuối bài nói

**b. Nội dung thực hiện:** * Học sinh đọc thật kĩ các thao tác chuẩn bị nói và nghe
* Học sinh hoàn thiện phiếu học tập về kĩ năng nói nghe
* Học sinh chuẩn bị bài nói dưới dạng dàn ý và chia sẻ bài nói

HS có thể chọn một trong ba đề tài sau:Đề tài 1: Viết một bài nghiên cứu về một vấn đề văn học mà em yêu thích nhấtĐề tài 2. Viết một bài nghiên cứu về một vấn đề toàn cầu mà em quan tâm nhất (bất bình đẳng, đói nghèo, gia tăng dân số, chiến tranh…) |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập – PHT số 1*** Giáo viên yêu cầu HS đọc thật kĩ phần nội dung chuẩn bị
* HS đọc và ghi chép lại các thông tin và suy nghĩ của bản thân
* HS thực hành lập dàn ý và nói

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**Học sinh thực hành nói theo chủ đề **Bước 3. Báo cáo, thảo luận** Học sinh chia sẻ bài làm và báo cáo phần bài làm **Bước 4. Kết luận, nhận định** Giáo viên chốt những kiến thức  | * **Học sinh đọc tài liệu và xác định những nội dung cần chuẩn bi nghe nói – PHT số 1**

**1. Chuẩn bị nói** - Tóm tắt kết quả nghiên cứu từ 1 – 1,5 trang giấy- Gạch chân những luận điểm những nghiên cứu chính của bài viết - Xác định những từ ngữ then chốt gắn với từng luận điểm để dễ nhớ, dễ triển khai luận điểm, đảm bảo bài nói có trọng tâm, không sa vào lối kể chuyện, bình tán dông dài - Chuẩn bị powerpoint với các thông tin chắt lọc, hình ảnh, video minh họa sinh động, thể hiện nét đặc trưng của báo cáo nghiên cứu - Chuẩn bị một tác phẩm khác **2. Chuẩn bị nghe** - Tìm hiểu trước về tên của đề tài nghiê cứu sẽ được trình bày để có được định hướng nghe phù hợp - Phác ra những câu hỏi ban đầu để theo dõi bài nói * **Học sinh tiến hành thực hành nghe nói đảm bảo các yêu cầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Người nói**  | **Người nghe** |
| - Mở đầu: Nêu tên đề tài, lí do chọn vấn đề nghiên cứu; trình bày ngắn gọn về quá trình thực hiện. - Triển khai: Trình bày tóm tắt các luận điểm, thông tin chính có trong luận điểm theo trình tự hợp lí, kết hợp nhịp nhàng với việc trình chiếu powerpoint nếu có. Có thể tổ chức theo hình thức câu hỏi – lời đáp, mỗi câu hỏi tương ứng với một luận điểm giải quyết câu hỏi. - Kết luận: Khái quát những kết quả nghiên cứu chính, cảm ơn mọi người đã lắng nghe và sẽ tiếp nhận góp ý một cách chân thành.  | - Lắng nghe chăm chú, ghi ra giấy những ý chính và những câu hỏi - Hỗ trợ bạn trong quá trình trình chiếu (nếu có)  |

 |
| **3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP** **a. Mục tiêu hoạt động:** Vận dụng năng lực ngôn ngữ và năng lực cảm thụ thực hành bài nói và nghe **b. Nội dung thực hiện** HS vận dụng kiến thức đã học đã hoàn thành bài nói và nghe theo rubic chấm  |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập** Giáo viên giao nhiệm vụ**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**Học sinh thực hành nói – nghe **Bước 3. Báo cáo, thảo luận** Học sinh trình bày phần bài làm của mình **Bước 4. Kết luận, nhận định**GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo  | **Dàn ý tham khảo (Gợi ý ở phần phụ lục)** |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG, LIÊN HỆ** **a. Mục tiêu hoạt động:** Học sinh bàn luận về một vấn đề được đưa ra trong bài nói **b. Nội dung thực hiện:** HS hoàn thành bài phân tích, đánh giá, chọn một vấn đề mang tính toàn cầu, xã hội để bàn luận cùng bạn bè trong lớp  |
| **Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập** Giáo viên giao nhiệm vụHọc sinh thảo luận và thực hiện **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**Học sinh thực hiện thảo luận, tranh biện**Bước 3. Báo cáo, thảo luận** Học sinh trình bày phần bài làm của mình **Bước 4. Kết luận, nhận định**GV chốt lại các chia sẻ, lựa chọn các chia sẻ tốt để cả lớp tham khảo  | GV linh hoạt sử dụng phần chia sẻ bài làm của HS **Trao đổi** **1. Người nghe** Dựa vào các tiêu chí đánh giá đã xây dựng để nêu câu hỏi hay bổ sung cho bài báo cáo. Nêu cách nhìn nhận, đánh giá khác nếu có. Góp ý thêm về cách trình bày, báo cáo của người nói **2. Người nói** Trả lời các câu hỏi, tiếp thu các ý kiến và phản biện nếu cần.  |

***Phụ lục 1. Dàn ý bài nói tham khảo***

**Lập dàn ý bài nghe nói: Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề**

**1. Đặt vấn đề**

Ngụ ngôn, là một tiểu loại nằm trong loại hình văn học dân gian. Mỗi câu truyện ngụ ngôn được xây dựng, đều chứa đựng những triết lí sống giống như thể loại tục ngữ, nhưng nó lại được thể hiện ở hình thức khác biệt, mang đặc trưng độc đáo riêng mà chỉ ở ngụ ngôn mới có.

**2. Giải quyết vấn đề**

Ngụ ngôn là loại truyện có ngụ ý đằng sau cốt truyện, được xây dựng nhằm mục đích nên lên bài học triết lí, bài học sống cho các thế hệ. Truyện ngụ ngôn, thường có tính đả kích và châm biếm sâu sắc một tầng lớp trong xã hội, phê phán những đức tính của con người như keo kiệt, xu nịnh, huyênh hoang, tham lam, dẫn đến những hậu quả xấu.

Đầu tiên, là bài học triết lí được thể hiện trong Chân tay tai mắt miệng. Câu chuyện muốn nói đến bài học về tình đoàn kết, đừng nghe ai xui dại mà làm bậy, thiệt hại đến bản thân. Trong một tập thể sống, mỗi thành viên không thể sống tách biệt mà phải nương tựa, gắn bó vào nhau cùng tồn tại, phải biết hợp tác và tôn trọng công sức của nhau. Cô Mắt, cậu Chân, cậu Tay, bác Tai trong câu chuyện, ai cũng cho là mình có nhiều công lao, vất vả. Từ đó, họ xúm lại chê trách lão Miệng chỉ ăn mà không làm. Trước kia, họ vẫn dựa vào nhau mà cùng tồn tại. Nhưng cô Mắt đã khởi xướng một cuộc tẩy chay, kêu gọi cậu Chân, cậu Tay “Nay chúng ta đừng làm gì nữa, thử xem lão Miệng có sống được không”. Và, cậu Chân cậu tay cũng nghe theo cô Mắt, kéo theo cả bác Tai đến nhà lão Miệng. Họ hùng hùng hổ hổ, hăm hở đến nói thẳng với Miệng, “Từ nay chúng tôi không làm để nuôi ông nữa. Lâu nay chúng tôi cực khổ, vất vả vì ông nhiều rồi”… “Xưa nay, chúng tôi có biết cái gì ngọt bùi ngon lành mà làm cho cực!”.

Chân, Tay, Tai, Mắt đã xúm lại, cùng nhau chê trách lão Miệng, chỉ ăn mà không làm, để rồi nhận lấy hậu quả thích đáng. “Một ngày, hai ngày, rồi ba ngày, cả bọn thấy mệt mõi rã rời”. Cậu Chân, cậu Tay thì “không còn muốn cất mình lên chạy nhảy”, cô Mắt “ngày cũng như đêm lúc nào cũng lờ đờ”, bác Tai “ bỗng thấy lúc nào cũng ù ù như xay lúa ở trong”. Tất cả mọi người đều phải chịu sự mệt mỏi. Bác Tai đã nhận ra sai lầm, giải thích với mọi người, cùng nhau đến xin lỗi Miệng. Lão Miệng cũng không khấm khá hơn, “cũng nhợt nhạt cả môi, hai hàm thì khô như rang, không buồn nhếch mép”. Khi cậu Chân và Tay đi tìm thức ăn cho lão, lão dần tỉnh lại, và tất cả cũng đều cảm thấy đỡ mệt nhọc. Từ đó, họ bảo nhau “thân mật sống với nhau, mỗi người một việc, không ai tị ai”. Họ đã nhận ra cái sai lầm của mình, và biết sửa chữa sai lầm kịp lúc.

Cũng giống như các bộ phận được nhân hóa sinh động này, con người chúng ta cũng không thể tách mình sống riêng biệt mà tồn tại được. Mỗi người, như một bộ phận trong một cỗ máy hoàn chỉnh, nên dù thiếu bất cứ bộ phận nào dù là nhỏ nhất, cũng đều có hại. Thay vì ganh tị, chia rẻ mọi người, chúng ta cần thay đổi suy nghĩ ngay từ bên trong, tập sống có ích, sống vì mọi người, vì tập thể. Và, cũng đừng học theo thói a dua, nghe lời dèm pha từ một phía mà không suy xét, đưa ra hành động đúng đắn, nếu không sẽ nhận được hậu quả thích đáng.

Thứ hai, là hình thức thể hiện bài học triết lí nhân sinh trong truyện ngụ ngôn nói chung và “Chân tay tai mắt miệng nói riêng”. Hình thức thể hiện những bài học triết lý chính là cơ sở, đặc điểm cơ bản để nhận diện ngụ ngôn với tục ngữ. Ngụ ngôn thể hiện bài học triết lí dưới hai hình thức, trực tiếp ở nhan đề, lời thoại nhân vật, hoặc gián tiếp qua hành động nhân vật, cốt truyện, ngôn ngữ và phương pháp nghệ thuật đặc trưng trong truyện để người thưởng thức tự đúc kết. Ở câu chuyện này, hình thức thể hiện bài học triết lý là gián tiếp, người đọc phải tự đúc kết, tự rút ra qua những hình tượng nhân vật, qua cốt truyện, qua ngôn ngữ, qua nghệ thuật thể hiện.

Nhân vật ngụ ngôn, thường là những nhân vật hư cấu tưởng tượng từ đặc tính của loài hay từ tính cách của một hạng người. Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng, được nhân hóa từ những bộ phận trên cơ thể người, nhưng lại có sự liên hệ với đặc điểm, tính cách của một loại người trong xã hội, Đó là loại người hay ganh tị, so bì, hay a dua, hùa theo người khác mà chưa biết đúng sai.

Cốt truyện ngụ ngôn, thường ngắn gọn và rất hàm súc. Xoay quanh những nhân vật hư cấu, xoay quanh hoàn cảnh, tình huống truyện, người ta rút ra được những ý nghĩa. Cốt truyện của thể loại ngụ ngôn thường là cốt truyện ẩn dụ, chứa đựng những bài học sâu sắc. Sự đình công của Chân, Tay, Tai, Mắt, là ẩn dụ cho sự mất đoàn kết trong xã hội và hậu quả mà họ nhận được, tất cả đều bị ảnh hưởng nặng cũng chính là sự ẩn dụ cho tinh thần đoàn kết bị chia rẽ.

Ngôn ngữ trong truyện ngụ ngôn cũng rất hàm súc và ngắn gọn. Với sự kết hợp lối cảm nghĩ ngây thơ hồn nhiên của trẻ em và lối nhìn nhận sâu sắc của người lớn, truyện ngụ ngôn vừa gần gũi, nhưng cũng có gì đó xa lạ khiến người ta phải suy ngẫm. Ẩn dưới lớp vỏ ngôn từ, dưới những hình ảnh sinh động, chính là những bài học, kinh nghiệm sống triết lí mà nhân dân đúc kết qua bao thế hệ.

Và nghệ thuật đặc sắc trong ngụ ngôn, chính là phương pháp tỉ dụ. Tỉ dụ là phương pháp đặc trưng và quan trọng nhất trong sáng tác ngụ ngôn. Thiếu tỉ dụ, câu truyện ngụ ngôn sẽ không hình thành và tồn tại, mà chỉ là những câu chuyện cười vô nghĩa. Tỉ dụ khiến ngụ ngôn trở nên sinh động và sâu sắc hơn. Nhưng tỉ dụ trong ngụ ngôn cũng cần phổ biến, dễ hiểu và thông dụng. Chân, tay, tai, mắt, miệng, là những bộ phận gắn kết trên cơ thể người và không thể tách rời. Người ta chú ý đến mối quan hệ khăng khít này, vì thế mà ngụ ngôn “Chân tay tai mắt miệng”, thường được dùng để nói về bài học đoàn kết trong xã hội.

**3. Kết luận**

Điều làm nên đặc sắc và riêng biệt của ngụ ngôn, chính là nhờ tính triết lí và biểu hiện của tính triết lí độc đáo, mang màu sắc rất riêng khác với tục ngữ hay truyện cười. Và, mỗi câu truyện ngụ ngôn trong kho tàng văn học, chính là một bài học khác nhau, một triết lí sống khác nhau để chúng ta tìm hiểu và khám phá mỗi ngày.

***Phụ lục 2. Rubic đánh giá bài nói***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| **Kết quả nghiên cứu trình bày** | Chọn được vấn đề có ý nghĩa và gây hứng thú |  |  |
| Vận dụng được các thao tác nghiên cứu cơ bản (Hình thành ý tưởng, thu thập nghiên cứu dữ liệu, rút ra kết luận,…)  |  |  |
| Đảm bảo sự phù hợp giữa kết quả nghiên cứu với mục tiêu nghiên cứu  |  |  |
| **Trình bày** | Duy trì phong thái tự tin, chủ động  |  |  |
| Sử dụng hiệu quả các phương tiện hỗ trợ  |  |  |
| Điều chỉnh cách trình bày sao cho phù hợp với người nghe  |  |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 (CHUẨN BỊ BÀI NÓI)**

Tên tác phẩm:

Nhóm HS thực hiện:

*Bước 1: Chuẩn bị nói*

- Xác định mục đích, người nghe, không gian và thời gian nói.
 - Tôi thực hiện bài nói này nhằm mục đích:

- Người nghe của tôi là:

- Không gian, thời gian nói:

- Tôi sẽ chọn cách thuyết trình:

*Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý*

+ Vấn đề nghiên cứu

+ Lý do lựa chọn đề tải

+ Trình bày các kết quả nghiên cứu chính thông qua hệ thống

luận điểm, có các dữ liệu, bằng chứng

+ Tổng hợp lại vấn đề nghiên cứu và đánh giá tầm quan trọng

của vấn đề đó trong nghiên cứu, gợi mở những hướng tiếp cận mới

+ Nêu được tên tài liệu và tác giả, xuất xứ tài liệu

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5 (CHUẨN BỊ BÀI NGHE)**

Tên đề tài:
Nhóm thực hiện:
Một số ghi nhận về nội dung trình bày bài nói của nhóm khác:
***- Hình thức:***
+ Phong thái
+ Giọng điệu, ngôn từ thuyết trình
+ Ngữ điệu, cử chỉ, sự tương tác với người nghe
***- Nội dung:*** Đảm bảo các ý chính:
+ Vấn đề nghiên cứu

+ Lý do lựa chọn đề tải

+ Trình bày các kết quả nghiên cứu chính thông qua hệ thống

luận điểm, có các dữ liệu, bằng chứng

+ Tổng hợp lại vấn đề nghiên cứu và đánh giá tầm quan trọng

của vấn đề đó trong nghiên cứu, gợi mở những hướng tiếp cận mới

+ Nêu được tên tài liệu và tác giả, xuất xứ tài liệu